TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 218/2026/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 19 tháng 8 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 449/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Quách Thị C, sinh năm 1984
Căn cước công dân số: 033184007201

Bị đơn: Anh Trần Tuấn Đ, sinh năm 1979
Căn cước công dân số: 033079002893

Cùng địa chỉ: Thôn ĐC, xã ĐĐ, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Quách Thị C và anh Trần Tuấn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Quách Thị C và anh Trần Tuấn Đ thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị C, anh Đ có 04 con chung là cháu Trần S2, sinh ngày 21/10/2008; cháu Trần M.A, sinh ngày 10/11/2014; cháu Trần Đ.H, sinh ngày 04/6/2019 và cháu Trần P.V, sinh ngày 15/4/2026. Ly hôn chị C và anh Đ thỏa thuận chị C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần M.A và cháu Trần P.V, anh Đ

trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần S2 và cháu Trần Đ.H kể từ tháng 8/2026 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Chị C và anh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung. Anh Đ, chị C và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở chị C, anh Đ thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung.

Vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng cấy: Chị C, anh Đ đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Quách Thị C tự nguyện chịu cả 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E số 0000448 ngày 21 tháng 7 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

Hoàn trả chị Quách Thị C số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDKV1- Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã ĐĐ
(Giấy CNKH số 09 ngày 23/01/2008);
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án;